TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:36/2019/HS-ST Ngày 29-8-2019.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM SƠN, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Dự

Ông Vũ Kim Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2019/ TLST- HS ngày 08 tháng 08 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 08 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Đức T; sinh năm 1985 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT và cư trú hiện nay: Xóm 5B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh H và bà Dương Thị H; vợ con: chưa có; tiền sự, tiền án: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

- *Người bị hại*: Anh Nguyễn Quốc Hà – sinh năm 1996; trú tại: Phố T, thị trấn D, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Nguyễn Thị N – Sinh năm 1962; trú tại: Xóm 7, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

+ Ông Nguyễn Văn S – Sinh năm 1960; trú tại: Phố T, thị trấn D, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ UBND xã P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Bà Hoàng Thị Hà P – sinh năm 1987; trú tại: Xóm 6, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình là người đại diện theo giấy ủy quyền ngày 23 tháng 5 năm 2019); vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Vũ Văn C; sinh năm 1973; trú tại: Xóm 5B, xã P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức C; sinh năm 1987; trú tại: Xóm 5B, xã P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 29 tháng 4 năm 2019 tại nhà anh Nguyễn Đức C (Sinh năm 1987) ở xóm 5B, xã P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Có Trần Đức T, Trần Văn C (sinh năm 1989, trú tại: Xóm 5A, xã P, huyện K, tỉnh Ninh Bìn; Phạm Văn G (sinh năm 1988, trú tại: Xóm 3, xã Định Hóa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình) và Nguyễn Quốc H (sinh năm 1996, trú tại: Phố T, thị trấn D, huyện K, tỉnh Ninh Bình). Cùng ngồi ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày C và G có việc về trước, có T và H ở lại trong câu chuyện T cho rằng buổi sáng H lấy tiền taxi hơi đắt, còn H thì không đồng tình nên hai người xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. T bảo H ra lấy bao thuốc lá đang để trên xe ô tô của H ở ngoài cổng, H đồng ý nhưng không ra ngay mà bảo T: " chờ tý em ra". Cho rằng H không chịu đi lấy, T liền lấy một điếu cầy bằng gỗ dài khoảng 50cm, đường kính 4cm ở nhà anh C cầm ra chỗ chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA mang BKS 35A -06966 của H đang đỗ trước nhà anh C. T dùng điếu cầy đập kính chắn gió phía sau của xe làm kính vỡ vụn, chiếc điếu cày bị gãy. T vào nhà C tiếp tục lấy o1 chiếc muôi múc canh bằng inox dài 55cm của bà Nguyễn Thị N thuê nhà anh C để bán hàng ra đuổi đánh H nhưng H giơ tay đỡ được. Tiếp đó T liền đi đến rút 01 cây cờ cắm ở vỉa hè phía Nam QL 21, Thủy lấy phần cán bằng nứa dài khoảng 2m đập liên tiếp

vào hông trái và mui xe ô tô của H, đồng thời dùng chân đạp vào gương chiếu hậu bên trái. Sau đó T được mọi người can ngăn nên đã dừng lại. Nhận được đơn trình báo của anh H, Công an xã P đã có mặt thu giữ tại hiện trường chiếc muôi inox và bốn mảnh nứa bị vỡ (là các phần còn lại của cán cờ), xe ô tô nhãn hiệu Toyota BKS 35A- 069.66 và đăng ký xe; 01 xe mô tô BKS 35F2 – 5337 và đăng ký xe, còn chiếc điếu cày không thu hồi được.

Hậu quả là ốp nhựa của gương chiếu hậu bên trái xe ô tô BKS 35A – 06966 bị vỡ rời khỏi giá đỡ; ốp nhựa chắn nước cánh cửa lên xuống phía sau bị vỡ vụn; khung thành xe phía trước bên trái bị sạt xước sơn kích thước (20x4) cm; khung chắn gió cánh cửa phía sau bên trái bị mảnh tre găm làm méo vỏ kim loại KT (2,7x 2,5) cm. Thành xe phía sau bên phải bị bong tróc sơn lồi lõm kim loại KT (5x3x0,4)cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/HĐ ĐG ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Kim Sơn kết luận: Tổng số tiền thiệt hại của chiếc o tô nhãn hiệu Toyota Corolla BKS 35A – 06966 là 4.401.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Đức T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Quốc H số tiền 4.100.000đ. Gia đình anh H đã nhận số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì, bà N không yêu cầu T đền bù thiệt hại đối với chiếc muôi inox và chiếc điếu cày (đã không thu giữ được). Bà Hoàng Thị Hà P là người đại diện theo ủy quyền của UBND xã P không yêu cầu T bồi thường thiệt hại đối với chiếc cán cờ.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho ông Nguyễn Văn S (là bố của anh H) 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla BKS 35A – 069.66 thuộc quyền sở hữu của ông S và một đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn S. Trả cho Trần Đức T01 xe mô tô nhãn hiệu Well BKS 35F2 – 5337 và một giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Quang Đ (thuộc quyền quản lý hợp pháp của T). Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 04 mảnh nứa bị vỡ từ cán cột cờ là tài sản của UBND xã P, 01 muôi múc canh bằng inox dài 55cm là tài sản của bà N do bà N không có yêu cầu trả lại. Chuyển theo hồ sơ vụ án do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Đức T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 07/08/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Đức T về tội:“ Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao bị cáo Trần Đức T cho UBND xã P nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm với UBND cấp xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Kim Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên toà của bị cáo Trần Đức T như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ căn cứ

kết luận: Hồi 19 giờ ngày 29 tháng 4 năm 2019 tại nhà anh Nguyễn Đức C thuộc xóm 5B, xã P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Do phát sinh mâu thuẫn với anh Nguyễn Quốc H nên bị cáo Trần Đức T đã có hành vi dùng điếu cầy bằng gỗ đập kính chắn gió phía sau của xe, dùng cán cờ bằng gỗ đập liên tiếp vào hông trái và mui xe ô tô của H đồng thời dùng chân đạp vào gương chiếu hậu bên trái của chiếc xe ô tô Toyota mang BKS 35A – 069.66. Hậu quả làm hư hỏng một số bộ phận trên chiếc xe ô tô Toyota mang BKS 35A – 069.66 do anh Nguyễn Quốc H được bố đẻ là ông Nguyễn Văn S giao xe cho trực tiếp quản lý, sử dụng và kinh doanh chở khách. Hành vi đập phá của bị cáo T đã gây thiệt hại về tài sản của anh H theo kết quả định giá tài sản là 4.401.000đ.

[3] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành đập phá tài sản của bị cáo T đã phạm tội Cố ý là hư hỏng tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[4] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáoThủy là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mình có hành vi đập phá tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo cố ý làm hư hỏng có giá trị thấp, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, với một thời gian thử thách nhất định với sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp với mức độ phạm tội của bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Đức T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Quốc H số tiền 4.100.000đ. Anh H đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì về vấn đề dân sự, bà N không yêu cầu T đền bù thiệt hại đối với chiếc muôi inox và chiếc điếu cày (chiếc điếu cầy đã không thu giữ được). Bà Hoàng Thị Hà P là người đại diện theo ủy quyền của UBND xã P không yêu cầu Thủy bồi thường thiệt hại đối với chiếc cán cờ. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho ông Nguyễn Văn S (là bố của anh H) 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla BKS 35A – 069.66 thuộc quyền sở hữu của ông S và một đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn S. Trả cho Trần Đức T 01 xem mô tô nhãn hiệu Well BKS 35F2 – 5337 và một giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Quang Đ (thuộc quyền quản lý hợp pháp của T).

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 04 mảnh nứa bị vỡ từ cán cột cờ là tài sản của UBND xã P, 01 muôi múc canh bằng inox là tài sản của bà N. Do đại diện UBND xã P và bà N không có yêu cầu trả lại, các tài sản trên không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy theo định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức T 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 29/8/ 2019).

Giao bị cáo Trần Đức Thủy cho UBND xã P nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy : 04 mảnh nứa bị vỡ từ cán cột cờ là tài sản của UBND xã P01 muôi múc canh bằng inox dài 55cm là tài sản của bà N. Do đại diện UBND xã P và bà N không có yêu cầu trả lại.

(*Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/08/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K)*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/08/2019), người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K.
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo.
- Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Khanh